TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **1639** /2019/QĐ-PQTT	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 11năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
VỀ VIỆC HỦY PHÁN QUYẾT TRỌNG TÀI

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với Hội đồng xét đơn yêu cầu gồm có:

Thẩm phán, Chủ tọa phiên họp: Bà Biện Thị Hoa

Các Thẩm phán: Bà Lưu Thị Đoan Trang

Bà Trương Thị Thảo

Thư ký ghi biên bản phiên họp: Bà Võ Thu Phương

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Ông Trần Anh Tuấn - Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, đã tiến hành phiên họp giải quyết việc dân sự thụ lý số 96/2019/TLST-KDTM ngày 31 tháng 7 năm 2019 về việc: "Yêu cầu hủy phán quyết trọng tài" theo Quyết định mở phiên họp số 4949/2019/QĐ-MPH ngày 08 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên họp số 8543/2019/QĐST-KDTM ngày 28/10/2019.

- Người yêu cầu:

1. Công ty TNHH T

Địa chỉ: Số 58 Đường Đ, Phường M, quậnT, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Việt T– Giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hữu T(Theo Văn bản ủy quyền số 02A/2019/UQ lập ngày 17/7/2019)

Địa chỉ: Số 58 Đường Đ, Phường M, quậnT, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người yêu cầu: Ông Trần Đức P – Công ty Luật TNHH V thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Công ty Cổ phần V

Địa chỉ: Phòng 508 Tòa nhà N, Khu đô thị T, phường N, quận T, Thành phố Hà Nội.

Địa chỉ liên lạc: Số 75/3 đường C, Phường M, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Việt T

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hữu T (Theo Văn bản ủy quyền số 02/2019/UQ-VCT ngày 08/7/2019)

Địa chỉ liên hệ: Số 58 Đường Đ, Phường M, quậnT, Thành phố Hồ Chí Minh

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người yêu cầu: Ông Trần Đức P – Công ty Luật TNHH Hợp Việt thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Ông Đỗ Việt T

Địa chỉ: Căn A14, Khu biệt thự Thủ Đức Garden Homes, số 7/280 Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Phước, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hữu T (Theo Văn bản ủy quyền lập ngày 19/7/2019 tại Văn phòng công chứng N)

Địa chỉ liên hệ: Số 58 Đường Đ, Phường M, quậnT, Thành phố Hồ Chí Minh

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người yêu cầu: Ông Trần Đức P – Công ty Luật TNHH Hợp Việt thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Dương Quan Đ

Địa chỉ: 31 đường V, Phường M, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Lê Thị Phương Y (Theo giấy ủy quyền lập ngày 26/7/2019 tại Văn phòng Công chứng T)

Địa chỉ: 327/9 đường M, Phường H, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN THẤY:

Theo đơn yêu cầu của ông Đỗ Việt T, Công ty Cổ phần V và Công ty TNHH T trình bày như sau:

Công ty TNHH T (gọi tắt là Công ty T) và ông Đ có ký Hợp đồng mua bán căn hộ chung cư số 09/HĐMB/2016 ngày 28/01/2016. Cùng ngày, Công ty Cổ phần V (gọi tắt là Công ty C) ký với ông Đ Hợp đồng thi công hoàn thiện căn hộ số 09A/HĐ/2016. Đến ngày 04/6/2017 giữa 3 bên có ký Phụ lục hợp đồng với nội dung: Đến ngày 30/11/2017 bên A gồm Công ty T, Công ty C sẽ bàn giao nhà cho bên B là ông Đ. Nếu hết ngày 30/11/2017 mà bên A chưa giao nhà thì bên A phải bồi thường thiệt hại là 5.000.000 đồng/tháng tính từ ngày 29/10/2016 đến khi giao nhà, đồng thời phải chịu phạt hợp đồng là 9%/năm trên số tiền bên B đã thanh toán. Sau ngày 30/11/2017, ông Đỗ Việt T là người bảo lãnh nghĩa vụ của bên A. Bên A và bên B cũng thỏa thuận nếu phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết tại Tòa án hay trọng tài. Sau đó, do cơ quan thẩm quyền điều

chỉnh thiết kế của chung cư nên chủ đầu tư không thể bàn giao căn hộ cho ông Đnhư đã cam kết.

Do đó, ông Đ có đơn khởi kiện gửi đến Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam (gọi tắt là VIAC). Ngày 18 tháng 6 năm 2019, Hội đồng trọng tài thuộc Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam đã ban hành Phán quyết trọng tài vụ tranh chấp số 07/19 HCM với nội dung: Buộc Công ty T, Công ty C liên đới trả cho ông Đ số tiền 431.378.046 đồng là tiền bồi thường thiệt hại và tiền phạt vi phạm hợp đồng. Trường hợp Công ty T, Công ty C không trả thì ông Đỗ Việt T với tư cách là người bảo lãnh có trách nhiệm trả thay số tiền nói trên.

Nay Công ty T, Công ty C và ông Đỗ Việt T yêu cầu hủy Phán quyết trọng tài vụ tranh chấp số 07/19 HCM ngày 18 tháng 6 năm 2019 của Hội đồng trọng tài thuộc VIAC vì: Không có thỏa thuận Trọng tài của ông Đỗ Việt T trong quan hệ bảo lãnh và Phán quyết trọng tài trái với các nguyên tắc cơ bản của Bộ Luật dân sự năm 2015;

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Đ trình bày:

Ông không đồng ý yêu cầu hủy phán quyết trọng tài của Công ty T, Công ty C và ông Đỗ Việt T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Qua kiểm sát vụ việc từ khi thụ lý đến thời điểm này thấy rằng Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định về thẩm quyền giải quyết vụ việc, Tòa án có quyết định mở phiên họp và gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng thời hạn, cấp và tống đạt các văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng và Viện kiểm sát theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng mở phiên họp: Tại phiên họp hôm nay, phiên họp tiến hành đúng trình tự pháp luật Tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của các đương sự đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Yêu cầu của Công ty T, Công ty C và ông Đỗ Việt T là không có cơ sở. Do đó, đề nghị Hội đồng xét đơn yêu cầu áp dụng Điều 68 Luật Trọng tài Thương mại, không chấp nhận yêu cầu hủy phán quyết trọng tài của Công ty T, Công ty C và ông Đỗ Việt T;

XÉT THẤY:

[1] *Về thẩm quyền giải quyết*:

Đây là việc dân sự về yêu cầu kinh doanh thương mại liên quan đến việc Trọng tài thương mại Việt Nam giải quyết tranh chấp, nơi Hội đồng trọng tài tuyên phán quyết trọng tài là Thành phố Hồ Chí Minh; Do đó, căn cứ theo quy định tại Khoản 2 Điều 31, Điểm b Khoản 1 Điều 37, Điểm o Khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Khoản 2, Khoản 3 Điều 7 Luật Trọng tài thương mại năm 2010, yêu cầu này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] *Về thời hiệu*:

Ngày 18/6/2019 là ngày công bố Phán quyết Trọng tài vụ kiện số 07/19 HCM; Ngày 09/7/2019, ngày 16/7/2019 và 18/7/2019 lần lượt ông Đỗ Việt T, Công ty C và Công ty T nộp đơn yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh hủy phán quyết trọng tài là còn trong thời hạn theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 Luật Trọng tài Thương mại.

[3] *Về việc nhập vụ án*:

Xét thấy Công ty T, Công ty C và ông Đỗ Việt T đều yêu cầu hủy cùng một phán quyết Trọng tài vụ kiện số 07/19 HCM ngày 18/6/2019 bởi Hội đồng trọng tài thuộc VIAC. Yêu cầu của các đương sự được Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh lần lượt thụ lý số 96/2019, 97/2019 và 98/2019 cùng ngày 31/7/2019. Sau đó, ngày 09/9/2019 Chánh án Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã ban hành Quyết định nhập vụ án số 1110/2019/QĐ-NVV và 1111/2019/QĐ-NVV nhập các vụ án nói trên để thuận tiện cho việc giải quyết vụ việc.

[4] *Về tư cách các đương sự*:

Do nhập vụ án nên xác định Công ty T, Công ty C và ông Đỗ Việt Tlà người yêu cầu, ông Đlà người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Xét thấy Công ty T, Công ty C do ông Đỗ Việt T là người đại diện theo pháp luật ủy quyền cho ông Nguyễn Hữu T, cá nhân ông Đỗ Việt T ủy quyền cho ông Nguyễn Hữu T và cá nhân ông Đ ủy quyền cho bà Lê Thị Phương Y tham gia tố tụng tại Tòa án. Xét việc ủy quyền nói trên là phù hợp Điều 85 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[5] *Về nội dung*: Xét người yêu cầu Công ty T, Công ty C và ông Đỗ Việt T đề nghị hủy phán quyết Trọng tài vụ kiện số 07/19 HCM ngày 18 tháng 6 năm 2019 bởi Hội đồng trọng tài thuộc VIAC vì cho rằng không có thỏa thuận Trọng tài của ông Đỗ Việt Ttrong quan hệ bảo lãnh; Phán quyết trọng tài trái với các nguyên tắc cơ bản của Bộ Luật dân sự năm 2015. Hội đồng xét đơn nhận thấy:

[5.1] Công ty T và ông Đcó ký Hợp đồng mua bán căn hộ chung cư số 09/HĐMB/2016 ngày 28/01/2016. Cùng ngày, Công ty C ký với ông Đ Hợp đồng thi công hoàn thiện căn hộ số 09A/HĐ/2016. Đến ngày 04/6/2017, giữa 3 bên có ký Phụ lục hợp đồng với nội dung: Đến ngày 30/11/2017 bên A gồm Công ty T, Công ty C sẽ bàn giao nhà cho bên B là ông Đ. Nếu hết ngày 30/11/2017 mà bên A chưa giao nhà thì bên A phải bồi thường thiệt hại là 5.000.000 đồng/tháng tính từ ngày 29/10/2016 đến khi giao nhà, đồng thời phải chịu phạt hợp đồng là 9%/năm trên số tiền bên B đã thanh toán. Sau ngày 30/11/2017, ông Đỗ Việt T là người bảo lãnh nghĩa vụ của bên A. Bên A và bên B cũng thỏa thuận nếu phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết tại Tòa án hay Trọng tài. Do phía Công ty không thực hiện nghĩa vụ của mình nên ông Đ khởi kiện.

[5.2] Tại Phán quyết trọng tài vụ tranh chấp số 07/19 HCM ngày 18 tháng 6 năm 2019 của Hội đồng trọng tài thuộc Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam đã nhận định: Việc thỏa thuận trọng tài giữa các bên được hiểu là có cả

ông Đỗ Việt T trong phạm vi thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh của mình. Từ đó Phán quyết đã quyết định: Buộc Công ty T, Công ty C liên đới trả cho ông Đ số tiền 431.378.046 đồng là tiền bồi thường thiệt hại và tiền phạt vi phạm hợp đồng. Trường hợp Công ty T, Công ty C không trả thì ông Đỗ Việt T với tư cách là người bảo lãnh có trách nhiệm trả thay số tiền nói trên.

[5.3] Ông Đỗ Việt T ký vào Phụ lục Hợp đồng ngày 04/6/2017 với tư cách là người đại diện pháp luật của Công ty T và là người đại diện pháp luật của Công ty C, cam kết thực hiện nghĩa vụ với khách hàng, đồng thời ông Đỗ Việt Tcũng ký với tư cách bảo lãnh cá nhân cam kết thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh. Như vậy, cùng một con người, cùng một thời điểm, ông Đỗ Việt T ký với tư cách đại diện pháp luật của 2 công ty thỏa thuận giải quyết tranh chấp trọng tài với ông Đ thì không thể nói rằng ông Đỗ Việt T không thỏa thuận giải quyết trọng tài với tư cách là người bảo lãnh. Hơn nữa, tại Điều 6 Phụ lục hợp đồng có quy định "Bất kể các tranh chấp phát sinh từ thỏa thuận này" trong khi đó tranh chấp về bảo lãnh (được quy định tại Điều 5 Phụ lục hợp đồng) là tranh chấp "phát sinh từ thỏa thuận này" nên nội dung vừa nêu có thể được hiểu bao gồm cả tranh chấp với người bảo lãnh (là ông Đỗ Việt T), do đó Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam đã giải quyết tranh chấp là đúng thẩm quyền.

[5.4] Căn cứ Khoản 4 Điều 71 Luật Trọng tài thương mại thì hội đồng xét đơn không xét xử lại nội dung tranh chấp.

[5.5] Tại phiên họp hôm nay, đại diện Viện kiểm sát đề nghị không chấp nhận yêu cầu về việc hủy phán quyết trọng tài của Công ty T, Công ty C và ông Đỗ Việt T. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của hội đồng xét đơn nên chấp nhận.

[5.6] Từ những nhận định trên, không có cơ sở chấp nhận yêu cầu hủy phán quyết trọng tài của Công ty TNHH T, Công ty Cổ phần V và ông Đỗ Việt T.

[5.7] Về lệ phí: Căn cứ Khoản 3 Điều 39 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án do Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành thì trường hợp yêu cầu hủy phán quyết trọng tài phải chịu lệ phí Tòa án. Tuy nhiên, trong phần danh mục lệ phí Tòa án thì lại không quy định rõ đối với loại việc yêu cầu hủy phán quyết trọng tài lệ phí là bao nhiêu. Vì vậy, Công ty TNHH T, Công ty Cổ phần V; ông Đỗ Việt Tkhông phải chịu lệ phí.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 2 Điều 31, Điểm a Khoản 3 Điều 38, Khoản 3 Điều 414 và Điều 415 Bộ Luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Khoản 1 Điều 43, Điều 68, Khoản 1 Điều 69, Điều 71, Điều 72 Luật Trọng tài thương mại;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2014/NQ-HĐTP ngày 20/3/2014 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn thi hành một số quy định Luật Trọng tài Thương mại.

1. Không chấp nhận yêu cầu của Công ty TNHH T, Công ty Cổ phần V; ông Đỗ Việt Tvề việc hủy Phán quyết trọng tài vụ tranh chấp số 07/19 HCM ngày 18 tháng 6 năm 2019 của Hội đồng trọng tài thuộc Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam.

2. Công ty TNHH T, Công ty Cổ phần V; ông Đỗ Việt T không phải chịu lệ phí.

3. Quyết định này là quyết định cuối cùng và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, tức ngày 18 tháng 11 năm 2019. Các bên, Hội đồng Trọng tài không có quyền khiếu nại, kháng cáo, Viện Kiểm sát không có quyền kháng nghị.

Nơi nhận:
- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao;
- VKSND Cấp cao;
- VKSND TPHCM;
- Cục THADS TPHCM;
- Hội đồng trọng tài;
- Các bên đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT ĐƠN YÊU CẦU
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Biện Thị Hoa